TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Vĩ
2. Ông Nguyễn Văn Xuất
- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn Đ, sinh năm: 1970; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã B, huyện SS, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 07/10; Họ tên bố: Đặng Văn P; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L (đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 10/5/1998 Công an huyện Sóc Sơn bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân. Xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn và Công an huyện Sóc Sơn không còn hồ sơ lưu trữ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 12/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện SS, Hà Nội; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh thương mại T; Văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Quang N; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh thương mại T; Địa chỉ: Số 33 M, xã T, huyện SS, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T - Giám đốc; Ủy quyền cho bà Đào Thị Lệ T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Y, xã B, huyện SS, Hà Nội

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1998, trú tại: thôn L, xã T, huyện Đ, Hà Nội,

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phùng Văn T, sinh năm 1964, trú tại: thôn B, xã T, huyện SS, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn D, xã T, huyện SS, Hà Nội là lái xe công ty TNHH kinh doanh thương mại Toàn T, địa chỉ số 33 M, xã T, huyện SS, Hà Nội do ông Trần Huy T, làm Giám đốc. Ngày 29/3/2021, ông T và bà Đào Thị Lệ T (vợ ông T) giao xe ô tô BKS 29C – 910.30 cho T điều khiển đến nhà máy nhôm Đ, huyện Đ, Hà Nội để lấy hàng (thanh nhôm), loại thanh nhôm dài khoảng 6m, ống rỗng ruột, mỗi bó đều được bọc nilon bên ngoài và có dán nhãn hiệu, mã của nhà máy nhôm Đ. Sau khi vận chuyển số hàng trên về xưởng của công ty, T chuyển hàng xuống còn lại 25 bó nhôm bà T nói để lại trên xe ô tô để kiểm tra khối lượng hàng hóa. Sáng ngày 31/3/2021, Đặng Văn Đ cũng là là nhân viên công ty điện thoại nói với T "Khi nào T đánh xe ô tô BKS 29C – 910.30 của công ty lên bãi gửi xe thì điện cho Đ xuống lấy trộm nhôm trên xe để mang đi bán lấy tiền chia nhau". T đồng ý. Khoảng 14h cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên từ công ty đến bãi gửi xe thuộc thôn P, xã P, huyện SS để gửi xe. Khi T điều khiển xe ô tô di chuyển theo quốc lộ 3 đến khu vực đất trống, gần nghĩa trang thuộc thôn P, xã P, huyện SS, Hà Nội và chờ Đ. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Angel màu xám kéo theo xe cải tiến đến nơi. T và Đ chuyển 05 bó nhôm từ trên xe ô tô lên xe cải tiến để một mình Đ mang số tài sản trên đến nhà ông Phùng Văn T, sinh năm 1964, trú tại: thôn B, xã T, huyện SS, Hà Nội bán với giá 10.000.000 đồng. Đ chia cho T số tiền 5.000.000 đồng cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S triệu tập đối với Đặng Văn Đ đến trụ sở Công an huyện S làm việc. Tại trụ sở Cơ quan CSĐT – Công an huyện S theo sự phân công của Đồng chí Trần Quang H – Đội phó Đội điều tra tổng hợp là Trưởng ca trực, phân công giao nhiệm vụ Đồng chí Nguyễn Quý Đ Nguyễn Công T đều là cán bộ Đội điều tra tổng hợp tiến hành ghi lời khai của Đặng Văn Đ để làm rõ hành vi trộm cắp tài sản cùng Thực. Quá trình làm việc, Đ không chấp hành, đứng dậy bỏ về nên Đồng chí Đ cùng Đồng chí T giữ Đ ở lại làm việc, Đ chống đối không chấp hành, Đ đã dùng mồm cắn vào vai phải đồng chí T. Ngay sau đó, Đạo bị Cơ quan điều tra lập biên bản phạm tội quả tang. Hậu quả: Đồng chí T bị thương tích ở phần bả vai.

Kết quả khám thương tại Bệnh viện đa khoa S cho thấy: Đồng chí T bị 01 vết thương xây xát, sưng nề vùng vai phải, kích thước xấp xỉ 5x5cm, sưng nề vùng cổ tay trái. Ngày 15/4/2021, đồng chí T có đơn từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà Phùng Văn T thu giữ được gồm:

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện, mã hiệu DA – TPMA 55506, độ dài 6m, số lượng 18 thanh, ngày sản xuất 17/3/2021, sản xuất tại nhà máy nhôm Đông Anh.

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện, mã hiệu DA – TPMA 55506, độ dài 6m, số lượng 18 thanh, ngày sản xuất 19/01/2021, sản xuất tại nhà máy nhôm Đông Anh.

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện, mã hiệu DA – TPMA 55506, độ dài 6m, số lượng 18 thanh, ngày sản xuất 18/2/2021, sản xuất tại nhà máy nhôm Đông Anh.

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện, mã hiệu DA – TPMA 55506, độ dài 6m, số lượng 18 thanh, ngày sản xuất 17/3/2021, sản xuất tại nhà máy nhôm Đông Anh.

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện, mã hiệu DA – TPMA 55403, độ dài 6m, số lượng 06 thanh, ngày sản xuất 22/2/2021, sản xuất tại nhà máy nhôm Đông Anh.

Ngoài ra, ông T còn tự nguyện giao nộp 03 bó nhôm cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra gồm:

+ 02 bó nhôm phủ phim vân gỗ mã DATDAA 03001M, sản xuất ngày 20/3/2021, loại 6m có 06 thanh;

+ 01 bó sơn tĩnh điện mã DATC48 – 04822 loại 6m có 19 thanh, sản xuất ngày 17/3/2021.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện S đã cho bị hại là bà Đào Thị Lệ T nhận dạng số tang vật trên. Kết quả: bà T nhận ra 05 bó nhôm là tang vật của vụ án. Cụ thể:

+ 02 bó nhôm phủ phim vân gỗ mã DATDAA 03001M, sản xuất ngày 20/3/2021, loại 6m có 06 thanh; trọng lượng 33,3kg.

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện mã DATC 4804822, sản xuất ngày 17/3/2021, loại 6m có 19 thanh, trọng lượng 42,6kg.

+ 02 bó nhôm sơn tĩnh điện mã DATPMA55506 sản xuất ngày 23/3/2021, loại 6m, có 18 thanh, trọng lượng 52kg.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá toàn bộ số tài sản trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL – HĐ ngày 13/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận:

+ 02 bó nhôm phủ phim vân gỗ mã DATDAA 03001M, sản xuất ngày 20/3/2021, loại 6m có 06 thanh; trọng lượng 33,3kg, trị giá 3.962.000 đồng.

+ 01 bó nhôm sơn tĩnh điện mã DATC 4804822, sản xuất ngày 17/3/2021, loại 6m có 19 thanh, trọng lượng 42,6kg, trị giá 4.004.400 đồng.

+ 02 bó nhôm sơn tĩnh điện mã DATPMA55506 sản xuất ngày 23/3/2021, loại 6m, có 18 thanh, trọng lượng 52kg, trị giá 4.888.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.855.100 đồng. Đối với hành vi của ông Phùng Văn T: Kết quả điều tra cho thấy khi Đ mang 05 bó nhôm đến cửa hàng của ông để bán, ông T không biết đó là tài sản do Đ, T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện S không xử lý trong vụ án này.

Về tang vật của vụ án: Đối với chiếc xe lôi mà Đ sử dụng trộm cắp tài sản là tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty T. Quá trình điều tra, chị T cho biết công ty đã bán chiếc xe lôi trên cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 05 bó nhôm là tang vật của vụ án: Ngày 25/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là 05 bó nhôm cho bà Đào Thị Lệ T. Đối với 03 bó nhôm còn lại của ông Phùng Văn T không phải là tang vật của vụ án nên ngày 26/4/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S đã trả lại số tài sản trên cho ông T. Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay, không cổ màu xanh có chữ Adidas thu giữ của Đồng chí T, ngày 26/4/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S đã trả lại tài sản trên cho Đồng chí T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại 05 bó nhôm trên nên không đề nghị Đ, T phải bồi thường dân sự.

Ngày 18/6/2021, bị cáo Đ và bị cáo T đã bồi thường cho ông Thắng số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với thương tích của Đồng chí T: Do thương tích không ảnh hưởng đến sức khỏe nên Đồng chí T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đ, T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội Chống người thi hành công vụ, theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự,

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh thương mại T, ông Phùng Văn T và anh Nguyễn Công T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 06 đến 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/3/2021, tại thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Văn T và Đặng Văn Đ có hành vi trộm cắp 05 bó nhôm của Công ty Toàn T, trị giá 12.855.100 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Văn Đ đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về hành vi phạm tội thứ hai của bị cáo Đặng Văn Đ: Lời khai nhận của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Quá trình làm việc ghi lời khai ngày 04/4/2021 của Đặng Văn Đ tại trụ sở Công an huyện Sóc Sơn, Đ có hành vi chống người thi hành công vụ (dùng miệng cắn vào vai Đồng chí Nguyễn Công T là cán bộ Đội điều tra tổng hợp – Công an huyện S đang thực thi nhiệm vụ).

Hành vi của bị cáo Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn nguy hiểm khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc

họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Đ phạm vào tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo T đã thông báo cho bị cáo Đ còn 05 thanh nhôm của Công ty T trên xe tải. Các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp từ xe tải xuống. Bị cáo Đ đưa 05 thanh nhôm đến nơi tiêu thụ và trực tiếp liên hệ với ông T, là người thu mua nhôm để mua bán và bị cáo Đ chia tiền bán nhôm trộm cắp cho T để ăn tiêu. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo Đ cắn đồng chí T thương tích ở phần bả vai khi đồng chí T thực thi công vụ khi lời khai bị cáo Đ là hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Việc bị cáo Đ lấy lý do say rượu thì vẫn phải chịu hành phạt của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyên đơn dân sự có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, hiện bị cáo T vẫn đang làm việc Lái xe Công ty T. Công ty T đề nghị cho bị cáo T được cải tạo ngoài xã hội, giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có tiền sự năm 1998. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và có nơi cư trú rõ ràng, Nguyên đơn dân sự đang giúp đỡ bị cáo T có công ăn việc làm ổn định, nên xét thấy không cần thiết buộc bị cáo T chấp hành hình phạt tù giam mà có thể cho bị cáo T cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo T thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn.

Bị cáo Đ có 02 hành vi phạm tội nên cần cách ly các bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có công việc không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty T đã nhận lại 05 bó nhôm không đề nghị Đ, T phải bồi thường dân sự gì thêm nên tòa không xét.

Ngày 18/6/2021, bị cáo Đ và bị cáo T đã bồi thường cho ông T số tiền 10.000.000 đồng nên tòa không xét.

Đối với thương tích của Đồng chí T: Do thương tích không ảnh hưởng đến sức khỏe, Đồng chí T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường dân sự nên tòa không xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2.1. Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Khoản 1, Điều 330; Điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đối với bị cáo Đ);

2.2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù là 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến ngày 12/5/2021.

2.3. Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (đối với bị cáo T);

2.4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đặng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Đặng Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết

bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo.
- Lưu HS -VP.

TRẦN NGỌC HÒA